

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 25/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 08 tháng 01 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
**Ban hành Kế hoạch phát triển công nghiệp
tỉnh Quảng Ngãi năm 2014**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 2113/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 07/10/2011 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án đẩy mạnh phát triển công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 1994/ TTr-BCĐ ngày 23/12/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi năm 2014.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành, Ban Chỉ đạo Phát triển công nghiệp, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

CHỦ TỊCH

Cao Khoa

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN CÔNG NGHIỆP NĂM 2014

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 08/01/2014
của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi)*

Năm 2014 là năm thứ 4 triển khai thực hiện Quyết định số 2113/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 07/10/2011 về việc phê duyệt Đề án đẩy mạnh phát triển công nghiệp giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020.

Phát huy những thành quả đạt được trong 3 năm qua; nắm bắt thời cơ, vận hội mới, đặc biệt là KKT Dung Quất; tiếp tục huy động các nguồn lực, thực hiện đạt nhiệm vụ đột phá phát triển công nghiệp; tạo tiền đề phát triển bền vững cho những năm tiếp theo, UBND tỉnh Quảng Ngãi xây dựng kế hoạch phát triển công nghiệp năm 2014 như sau:

A. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh phát triển công nghiệp trong năm 2014 một cách bền vững, tạo nền tảng vững chắc cho những năm tiếp theo, đặc biệt là KKT Dung Quất. Trọng tâm là phát triển các ngành công nghiệp nặng có ý nghĩa chiến lược, có trình độ công nghệ, giá trị gia tăng cao, tiết kiệm năng lượng, đất đai, tài nguyên khoáng sản, thân thiện môi trường; các ngành công nghiệp nhẹ sử dụng nhiều lao động, nguyên liệu tại chỗ và các ngành công nghiệp phục vụ nông nghiệp, nông thôn. Hoàn thiện kết cấu hạ tầng KKT Dung Quất, các khu, cụm công nghiệp hiện có. Từng bước hình thành các ngành công nghiệp hỗ trợ nhằm phục vụ các ngành công nghiệp ưu tiên phát triển, góp phần đáng kể vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

- Giá trị sản xuất công nghiệp-xây dựng năm 2014: Phần đầu đạt khoảng 21.592 tỷ đồng (*theo giá so sánh 1994*), bằng 90,6% so với năm 2013; trong đó, giá trị sản xuất công nghiệp đạt khoảng 19.355 tỷ đồng, giảm 10,39% so với năm 2013; riêng giá trị sản xuất công nghiệp không tính sản phẩm lọc hóa dầu 5.840 tỷ đồng, tăng 9,1% so với năm 2013 (*Nhà máy Lọc dầu tạm dừng hoạt động khoảng hai tháng để bảo dưỡng theo định kỳ*)

- Tỷ trọng công nghiệp-xây dựng trong GDP (*theo giá hiện hành*): đạt 59-60%.

B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. NHIỆM VỤ

Căn cứ Quyết định số 2113/QĐ-UBND ngày 30/12/2011 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch thực hiện Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 07/10/2011 về việc phê duyệt Đề án đẩy mạnh phát triển công nghiệp giai đoạn 2011-2015, định hướng đến năm 2020 và yêu cầu thực tế; trong năm 2014, các sở, ban, ngành, UBND

các huyện, thành phố và cơ quan có liên quan tập trung thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp như sau:

1. Sở Công Thương – Cơ quan thường trực Ban chỉ đạo

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 24/6/2011 của Tỉnh ủy Quảng Ngãi về đẩy mạnh phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2011-2015 và định hướng đến năm 2020.

- Phối hợp với Tổng công ty Điện lực miền Trung triển khai thực hiện dự án cấp điện từ hệ thống điện Quốc gia cho huyện đảo Lý Sơn bằng cáp ngầm.

- Hỗ trợ dự án KCN VSIP Quảng Ngãi trong việc di dời tuyến điện, chọn địa điểm di dời nhà máy tinh bột mỳ Tịnh Phong.

- Triển khai xây dựng Quy hoạch phát triển Cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Tiếp tục xây dựng Quy hoạch phát triển năng lượng tái tạo.

- Kiểm tra các dự án thủy điện trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Viện Dầu khí lựa chọn vị trí đưa khí vào bờ để kêu gọi đầu tư Dự án Tổ hợp nhà máy xử lý khí và điện khí hỗn hợp tại KKT Dung Quất, giải quyết việc đấu nối các dự án thủy điện tại khu vực huyện Sơn Hà, Sơn Tây; phối hợp thực hiện dự án điện pin mặt trời cho huyện Lý Sơn; hỗ trợ thực hiện đầu tư các dự án đấu nối nguồn điện vào lưới điện quốc gia.

- Tiếp tục triển khai Dự án đầu tư cấp điện nông thôn tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2013-2020 theo Quyết định số 2081/QĐ-TTg ngày 08/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ.

- Phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình, Báo Quảng Ngãi thực hiện chuyên mục "Quảng Ngãi Hội nhập - phát triển".

- Tham mưu UBND tỉnh Quyết định ban hành Quy định về hình thành, quản lý và sử dụng kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (*Ban hành mới thay thế Quyết định số 54/2008/QĐ-UBND ngày 31/3/2008 của UBND tỉnh Quảng Ngãi*).

- Tham mưu UBND tỉnh Quyết định ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Công Thương tỉnh Quảng Ngãi (*thay thế Quyết định 212/2008/QĐ-UBND ngày 06/8/2008 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, và cơ cấu tổ chức bộ máy của Sở Công Thương tỉnh Quảng Ngãi*).

2. Ban Quản lý Khu kinh tế Dung Quất

2.1 Xúc tiến và quản lý đầu tư

- Tích cực phối hợp với Công ty VSIP tổ chức tiếp thị đầu tư hướng đến các khách hàng là các doanh nghiệp trong các Khu công nghiệp VSIP; tập trung xúc tiến đầu tư các ngành nghề, lĩnh vực mà KKT Dung Quất có lợi thế cạnh tranh, các dự án công nghiệp nặng gắn liền với sử dụng cảng biển nước sâu, các dự án phụ trợ, dịch vụ, du lịch...tại các quốc gia và vùng lãnh thổ phù hợp (*Nhật Bản, Đài Loan, Hàn Quốc, Singapore...*).

- Quản lý chặt chẽ các dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư; thường xuyên rà soát, kiểm tra các dự án đã được cấp Giấy chứng nhận đầu tư để kịp thời đôn đốc, hỗ trợ Nhà đầu tư triển khai dự án; kiên quyết thu hồi đối với các dự án mà chủ đầu tư không còn quyết tâm hoặc khả năng triển khai thực hiện dự án theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Tập trung hỗ trợ và thúc đẩy triển khai các dự án:

(1) Dự án Khu công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ VSIP Quảng Ngãi.

(2) Nhà máy Thép Guang Lian có sự tham gia của Tập đoàn JFE (*Nhật Bản*).

(3) Nhà máy Nhiệt điện 1.200MW theo hình thức BOT của Công ty Sembcorp Utilities Pte (*Singapore*).

(4) Xúc tiến Dự án Tổ hợp Khí - Điện (*Exxon Mobil – PVN*) để chọn địa điểm đầu tư tại KKT Dung Quất.

(5) Hỗ trợ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam đầu tư mở rộng Nhà máy Lọc dầu Dung Quất.

(6) Triển khai giai đoạn 2 (28ha) Dự án Nhà máy Công nghiệp nặng Doosan.

(7) Phối hợp tiếp thị đầu tư và hỗ trợ triển khai các dự án đầu tư vào KCN VSIP Quảng Ngãi.

- Phần đầu thu hút đầu tư vào KKT Dung Quất trong năm 2014 khoảng từ 100 - 150 triệu USD.

2.2 Cơ chế, chính sách

- Hoàn thiện, tham mưu UBND tỉnh ban hành: Quy định cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư, phát triển đô thị Vạn Tường. Đồng thời tham mưu UBND tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách mới trong năm 2014 để phù hợp với tình hình đầu tư phát triển của KKT Dung Quất; tháo gỡ những tồn tại, vướng mắc, tạo môi trường đầu tư hấp dẫn đối với KKT Dung Quất.

- Tiếp tục làm việc với các Bộ ngành Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Cơ chế tài chính đặc thù hỗ trợ có mục tiêu từ nguồn thu Nhà máy Lọc dầu Dung Quất cho tỉnh Quảng Ngãi để đầu tư phát triển hạ tầng và giải quyết an sinh xã hội đến năm 2020.

2.3 Công tác Quy hoạch

- Tiếp tục thực hiện và hoàn thành các quy hoạch đã triển khai trong năm 2013: (1) Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu cảng Dung Quất II đến năm 2020 và định hướng đến 2030; (2) Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu công nghiệp nhẹ Bình Hòa - Bình Phước; (3) Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2015 và định hướng đến năm 2025; (4) “Kế hoạch hành động bảo vệ môi trường Khu kinh tế Dung Quất tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2015-2020 và định hướng đến năm 2025”.

- Triển khai lập các quy hoạch khi có kế hoạch vốn: Quy hoạch các Khu dân cư, nghĩa trang, nghĩa địa trong KKT Dung Quất; Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu dân cư Tịnh Phong.

2.4 Công tác đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng

- Triển khai xây dựng hệ thống giao thông trong KKT Dung Quất gồm: Hệ thống thoát nước mưa, thu gom và xử lý nước thải KCN phía Đông KKT Dung Quất; dự án thành phần II đoạn Bình Long - cảng Dung Quất (*giai đoạn II*);...

- Khởi công xây dựng đường giao thông trục chính nổi trung tâm phía Bắc và phía Nam đô thị Vạn Tường; Cầu Trà Bồng (*trên tuyến Dốc Sỏi - cảng Dung Quất*).

- Tiếp tục làm việc với các Bộ, ngành Trung ương trình Thủ tướng Chính phủ cân đối nguồn vốn hỗ trợ từ nguồn thu Nhà máy lọc dầu Dung Quất để triển khai các dự án: **(1)** Đường Tịnh Phong - Cảng Dung Quất II, **(2)** Bồi thường, hỗ trợ giải phóng mặt bằng tuyến đường Trì Bình - Cảng Dung Quất, **(3)** Đường nổi Dung Quất 1 - Dung Quất 2, **(4)** Các dự án tái định cư, bồi thường tạo quỹ đất sạch để thu hút đầu tư vào KKT Dung Quất, **(5)** Đường giao thông trục chính nổi trung tâm phía Bắc và phía Nam đô thị Vạn Tường, **(6)** Đường Võ Văn Kiệt (*GDII*)...

2.5 Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng

- Tập trung hoàn thành công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng cho các dự án đầu tư trên địa bàn KKT Dung Quất. Trong đó, tập trung triển khai công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng một số dự án lớn như: KCN VSIP Quảng Ngãi (*hoàn thành giai đoạn IA và tiếp tục triển khai bồi thường, GPMB phần diện tích còn lại của giai đoạn I*), Nhà máy Bột - Giấy VNT 19,...

- Bồi thường, tạo quỹ đất sạch để thu hút, kêu gọi các dự án đầu tư vào KKT Dung Quất khi có kế hoạch vốn.

- Phối hợp chặt chẽ với các Sở, ngành liên quan và UBND các huyện Bình Sơn, Sơn Tịnh trong việc giải quyết các vướng mắc, tồn tại về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

2.6 Một số nhiệm vụ khác

- Tiếp tục phối hợp với Sở Công Thương hướng dẫn các doanh nghiệp trong KKT Dung Quất lập hồ sơ đề nghị xác nhận là doanh nghiệp cơ khí trọng điểm để được hỗ trợ theo các cơ chế, chính sách tại Quyết định số 10/2009/QĐ-TTg ngày 16/01/2009 của Thủ tướng Chính phủ.

- Tổ chức điều tra lao động bị ảnh hưởng (*thu hồi đất*) của Dự án KCN VSIP Quảng Ngãi để hỗ trợ đào tạo nghề và giải quyết việc làm (*thực hiện theo Đề án đào tạo nghề cho lao động nhường đất cho các Dự án trong KKT Dung Quất trong phạm vi 10.300ha*).

3. Ban Quản lý các Khu công nghiệp Quảng Ngãi

3.1 Xúc tiến và quản lý đầu tư

- Cải thiện môi trường đầu tư, xây dựng chiến lược thu hút đầu tư, đặc biệt là đầu tư trực tiếp nước ngoài sử dụng công nghệ thân thiện với môi trường.

- Tăng cường có hiệu quả công tác quản lý Nhà nước đối với các doanh nghiệp KCN về quy hoạch, xây dựng và thực hiện các quy định của pháp luật để hoàn thành và vượt mức các chỉ tiêu về thu hút đầu tư, giải quyết việc làm, kim ngạch xuất khẩu

và nộp Ngân sách nhằm góp phần thực hiện nhiệm vụ đột phá về phát triển công nghiệp.

- Tiếp tục rà soát, thu hồi các dự án đầu tư kém hiệu quả và đẩy mạnh việc xử lý các dự án có tài sản trên đất chậm triển khai xây dựng hoặc phá sản, để tạo quỹ đất sạch cấp cho các nhà đầu tư có nhu cầu.

3.2 Công tác quy hoạch

- Lập quy hoạch chi tiết 1/500 khu nhà ở cho công nhân phục vụ KCN Tịnh Phong và KCN Quảng Phú sau khi có quyết định thỏa thuận địa điểm và kế hoạch vốn.

- Lập quy hoạch chi tiết 1/500 của khu dân cư chính trang tại KCN Quảng Phú diện tích 14,138ha khi có kế hoạch vốn.

3.3 Công tác đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng

- Tiếp tục phân đấu hoàn thành cơ bản hạ tầng kỹ thuật các KCN hiện có, tạo điều kiện thuận lợi để thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai thi công đường vào KCN Phở Phong.

- Triển khai xây dựng Dự án Đường số 1 KCN Phở Phong khi có kế hoạch vốn.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì phối hợp với Sở Tài chính và cơ quan liên quan, ưu tiên bố trí hợp lý vốn đầu tư từ ngân sách, có tính chất ngân sách của tỉnh trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội 5 năm và hằng năm cho thực hiện nhiệm vụ đột phá phát triển công nghiệp.

+ Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ doanh nhân đã được UBND tỉnh phê duyệt.

+ Xây dựng hoàn thành Kế hoạch Xúc tiến đầu tư giai đoạn 2013-2020 trình UBND tỉnh phê duyệt; triển khai thực hiện Kế hoạch Xúc tiến đầu tư năm 2014.

- Chủ trì, chỉ đạo Trung tâm Xúc tiến Đầu tư và phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, tổ chức đối thoại với doanh nghiệp về thực hiện cơ chế, chính sách, pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, môi trường đầu tư phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp.

- Tham mưu UBND tỉnh triển khai Chương trình hợp tác phát triển giữa 8 tỉnh: Ubon Rachathani, Sisaket (*Đông Bắc Thái Lan*), Champasak, Sê Kông, Attapeu (*Nam Lào*) và Kon Tum, Quảng Ngãi, Bình Định (*duyên hải miền Trung - Tây Nguyên Việt Nam*).

5. Sở Nội vụ

Tích cực triển khai các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Sở liên quan đến phát triển công nghiệp trên địa bàn tỉnh, trong đó đặc biệt chú trọng công tác nhân sự, cải cách hành chính, nâng cao chất lượng mô hình một cửa...

6. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Hoàn thành, tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định về Quy chế tạo quỹ đất sạch để thu hút nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh trong quý I/2014.

- Tiếp tục rà soát và điều chỉnh kịp thời các văn bản về đất đai do UBND tỉnh ban hành, nhất là: Công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; giá đất hàng năm do UBND tỉnh quy định; trình tự, thủ tục lập hồ sơ thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất và thực hiện các quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và các tài sản khác gắn liền với đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng tạo quỹ đất xây nhà ở công nhân. Xây dựng Kế hoạch sử dụng đất hàng năm và 5 năm cho phát triển công nghiệp, khu tái định cư và nhà ở công nhân.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan quản lý việc sử dụng đất, bảo vệ môi trường tại KKT Dung Quất, các KCN, cụm công nghiệp.

7. Sở Xây dựng

- Tiếp tục tham mưu UBND tỉnh quy hoạch các cơ sở sản xuất công nghiệp, các cơ chế, chính sách thu hút đầu tư sản xuất vật liệu không nung.

- Đề xuất tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp sản xuất đá xây dựng được phép xuất khẩu.

- Phối hợp với các sở, ngành, địa phương, cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh quy hoạch xây dựng một số khu vực để kêu gọi đầu tư xây dựng nhà ở dành cho công nhân và người lao động có thu nhập thấp làm việc trong Khu kinh tế Dung Quất, các KCN, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan quản lý xây dựng theo quy hoạch được duyệt tại KKT Dung Quất, các KCN, cụm công nghiệp.

8. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án Đào tạo nghề chất lượng cao tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011 – 2015 và định hướng đến năm 2020. Tổng số lao động được đào tạo nghề: 25.900 người, trong đó: Cao đẳng: 1.900 người, trong đó đào tạo nghề chất lượng cao 400 người. Trung cấp nghề: 7.000 người (đào tạo trong tỉnh 4.355 người). Sơ cấp nghề và dạy nghề thường xuyên dưới 03 tháng: 17.000 người, trong đó đào tạo nghề cho lao động nông thôn: 7.600 người.

- Chủ trì, phối hợp các doanh nghiệp, địa phương tổ chức Sàn giao dịch Việc làm năm 2014 nhằm mục đích thu hút và tạo việc làm cho người lao động, tạo điều kiện và cơ hội cho người lao động được trực tiếp gặp gỡ các đơn vị tuyển dụng và có nguyện vọng tìm kiếm việc làm, tham gia xuất khẩu lao động và học nghề.

- Phát triển 02 trung tâm dạy nghề, trong đó có 01 trung tâm dạy nghề ngoài công lập.

- Triển khai xây dựng Trung tâm dự báo thông tin thị trường lao động của tỉnh để nắm bắt, xác định nhu cầu lao động, việc làm, ngành nghề đào tạo, vừa phục vụ quy hoạch vừa sử dụng đúng nguồn lao động.

9. Sở Khoa học và Công nghệ

- Tăng cường thực hiện Chương trình khoa học và công nghệ hỗ trợ doanh nghiệp tỉnh Quảng Ngãi, giai đoạn 2011-2015 theo Quyết định phê duyệt số 255/QĐ-UBND ngày 18/02/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh:

+ Thực hiện tuyên truyền, vận động, hướng dẫn và tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới thiết bị công nghệ để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp; đẩy mạnh phát triển công nghiệp địa phương, công nghiệp phụ trợ.

+ Tiếp tục vận động, hướng dẫn doanh nghiệp thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp.

+ Hướng dẫn doanh nghiệp đăng ký tham gia Chương trình KH&CN hỗ trợ doanh nghiệp và thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp theo đúng nội dung chương trình.

- Xây dựng Quy chế phối hợp giữa các cơ sở nghiên cứu khoa học, cơ sở đào tạo với các đơn vị sản xuất kinh doanh, sớm đưa các đề tài nghiên cứu khoa học thành sản phẩm dịch vụ khoa học phục vụ sản xuất và đời sống.

- Thực hiện việc chuyển giao các đề tài đã hoàn thành và được phê duyệt cho các cơ quan, đơn vị... theo quy định để sớm triển khai áp dụng vào thực tiễn.

10. Sở Văn hoá – Thể thao và Du lịch

Phối hợp với Liên đoàn Lao động tỉnh và các đơn vị chức năng trong việc thực hiện Đề án “Xây dựng đời sống văn hóa công nhân ở các khu công nghiệp đến năm 2015, định hướng đến năm 2020” theo Quyết định số 1780/QĐ-TTg ngày 12/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ; tích cực hỗ trợ các hoạt động văn hóa, thể thao cho công nhân, nâng cấp các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở phục vụ công nhân và nhân dân trên địa bàn.

11. Sở Giao thông Vận tải

- Tiếp tục tổ chức triển khai thi công các công trình giao thông hỗ trợ, thúc đẩy phát triển công nghiệp (*chưa hoàn thành trong năm 2013*) và các tiểu dự án giải phóng mặt bằng dự án Mở rộng Quốc lộ 1A và dự án Đường cao tốc Đà Nẵng – Quảng Ngãi: Hoàn thành, bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư dự án để tiến hành thi công khi có kế hoạch vốn

- Tổ chức thi công xây lắp dự án đường Tịnh Phong – Cảng Dung Quất II và gói thầu số 9b dự án đầu tư nâng cấp mở rộng Cảng Sa Kỳ.

12. Sở Thông tin và Truyền thông

- Xây dựng 12 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trên cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ngãi.

- Xây dựng kế hoạch hướng dẫn tuyên truyền trên các phương tiện truyền thông trong tỉnh về nội dung kế hoạch Đề án đẩy mạnh phát triển công nghiệp tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2011-2020.

- Chủ động phối hợp với các ngành, địa phương có các ấn phẩm, bản tin, đặc san chuyên ngành để mở các chuyên mục tuyên truyền, phổ biến nội dung kế hoạch của Đề án nhằm thông tin sâu rộng trong nhân dân.

- Cập nhật nội dung tuyên truyền về quá trình thực hiện Đề án vào định hướng tuyên truyền trong hợp giao ban báo chí hàng tháng đối với các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục theo dõi công tác cập nhật thông tin đầy đủ, kịp thời trên các trang điện tử thuộc các sở, ban ngành về lĩnh vực văn bản pháp luật, quy hoạch phát triển, hợp tác liên kết vùng nhằm minh bạch hóa, công khai quy trình, thủ tục đầu tư, tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển công nghiệp trên địa bàn.

- Tiếp tục nghiên cứu xây dựng và tham mưu các cơ chế, chính sách quản lý nhà nước nhằm thúc đẩy ứng dụng và phát triển CNTT trên địa bàn tỉnh. Xây dựng và tham mưu UBND tỉnh ban hành: Quyết định lộ trình trao đổi văn bản điện tử; đánh giá ICT Index năm 2014 để phục vụ cho phát triển công nghiệp CNTT tỉnh.

- Tăng cường công tác xây dựng và phát triển Công thành phần cho các cơ quan nhà nước. Xây dựng và cung cấp 06 dịch vụ Hành chính công mức độ 3 (*cấp giấy phép xây dựng; cấp, đổi giấy phép lái xe; giải quyết khiếu nại, tố cáo; đăng ký tạm trú, tạm vắng; Cấp giấy chứng minh nhân dân; Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hộ cá thể*).

- Xây dựng và phát triển hệ thống các CSDL quan trọng phục vụ nhiệm vụ phát triển KTXH nói chung và phát triển công nghiệp nói riêng: khoảng 12 CSDL (*CSDL đơn thư khiếu nại, tố cáo; CSDL quản lý an ninh trật tự; CSDL khoa học và công nghệ; CSDL phân tích và dự báo KTXH; CSDL theo dõi và đánh giá kế hoạch 5 năm; CSDL hệ thống cơ sở giáo dục, đào tạo; CSDL đề điều và phòng chống lụt bão; CSDL về kinh tế công nghiệp và thương mại; CSDL ngành y tế; CSDL về phương tiện xe cơ giới; CSDL ngoại vụ*).

13. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh phối hợp với các Sở, ngành chức năng

- Quý II/2014, tổ chức “Tháng Công nhân” và “ Ngày Hội Công nhân”, triển khai thực hiện tuyên truyền, phổ biến cho CNVC-LĐ ý thức rèn luyện tác phong công nghiệp, chấp hành kỷ luật lao động và ý chí phấn đấu vươn lên trong nghề nghiệp; phát động và đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong CNVC-LĐ, trọng tâm là phong trào thi đua “Lao động giỏi, lao động sáng tạo”, phong trào “Thi đua học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghề nghiệp”...; thực hiện tôn vinh, nhân điển hình các đơn vị, các nhân có thành tích xuất sắc trong lao động, sản xuất.

- Quý III/2014, chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiếp tục thực hiện Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Xây dựng đời sống văn hóa công nhân ở các khu công nghiệp đến năm 2015, định hướng đến năm 2020” theo Quyết định số 1780/QĐ-TTg ngày 12/10/2011 của Thủ tướng Chính phủ; tổ chức hoạt động văn hóa, thể thao cho công nhân; nâng cấp các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở phục vụ công nhân và nhân dân trên địa bàn.

14. UBND các huyện, thành phố

- Tiếp tục phấn đấu hoàn thành cơ bản hạ tầng kỹ thuật các cụm công nghiệp đã hình thành. Đẩy mạnh thu hút dự án đầu tư vào các cụm công nghiệp; thực hiện mở

rộng giai đoạn II các cụm công nghiệp đạt tỷ lệ lấp đầy từ 60% trở lên và phát triển mới cụm công nghiệp khi hội đủ các điều kiện theo quy định. Các huyện, thành phố căn cứ tình hình cụ thể của từng địa phương để đầu tư hoàn thiện cụm công nghiệp trên địa bàn; ngân sách tỉnh sẽ xem xét cân đối, hỗ trợ một phần kinh phí theo nhu cầu thực tế để đầu tư kết cấu hạ tầng thiết yếu cụm công nghiệp theo tiêu chí hoạt động có hiệu quả.

- Rà soát, đánh giá, xếp hạng các Cụm công nghiệp; lựa chọn đầu tư trọng điểm một số Cụm công nghiệp có hiệu quả.

- Lập hồ sơ đầu tư mở rộng, xây dựng mới cụm công nghiệp năm 2015 (*nếu có*), kèm theo dự toán, dự kiến nguồn vốn thực hiện gửi Sở Công Thương trước ngày 30/6/2014 để tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Thực hiện Đề án Phát triển công nghiệp huyện, thành phố, giai đoạn 2011-2015.

- UBND thành phố Quảng Ngãi: Chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Ban Quản lý các Khu công nghiệp và cơ quan liên quan xây dựng, triển khai thực hiện Kế hoạch di dời các cơ sở công nghiệp gây ô nhiễm ra khỏi địa bàn thành phố Quảng Ngãi, đưa vào khu, cụm công nghiệp (*dự kiến Quy hoạch 01 cụm công nghiệp tại phường Quảng Phú hoặc vị trí phù hợp để di dời các cơ sở công nghiệp gây ô nhiễm ra khỏi địa bàn thành phố Quảng Ngãi; kinh phí thực hiện từ nguồn Ngân sách của tỉnh và thành phố*).

II. GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền, phổ biến

- Tiếp tục thực hiện thường xuyên việc tuyên truyền, phổ biến nhiệm vụ đột phá phát triển công nghiệp của tỉnh Quảng Ngãi đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và dân cư trên địa bàn.

- Đề nghị cấp uỷ đảng các cấp chỉ đạo Ủy ban Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh tăng cường phối hợp, tuyên truyền, vận động các tầng lớp nhân dân nhằm tạo sự đồng thuận, hưởng ứng, đồng thời tích cực tham gia giám sát việc thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển công nghiệp.

2. Cải cách hành chính

Thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính của Chính phủ, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TW ngày 01/8/2008 của Hội nghị Trung ương V khóa X về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước, QĐ 20/2013/QĐ-UBND ngày 07/5/2013 của UBND tỉnh về Quy định một số biện pháp chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính; chỉ đạo của UBND tỉnh về cải thiện năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (CPI); từng bước nâng cao chất lượng cơ chế một cửa liên thông theo hướng hiện đại, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho tổ chức và công dân; đẩy nhanh tiến trình áp dụng một cửa liên thông trong các cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

3. Nâng cao chất lượng quy hoạch, quản lý thực hiện quy hoạch

Quy hoạch phát triển công nghiệp, ngành lĩnh vực, sản phẩm có liên quan phải phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2020, với các quy hoạch phát triển vùng kinh tế trọng điểm miền Trung; bảo đảm chất lượng, đáp ứng được yêu cầu định hướng phát triển của tỉnh trong giai đoạn hiện nay. Tổ chức quản lý và triển khai thực hiện tốt các quy hoạch được duyệt tại KKT Dung Quất, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Kịp thời đề xuất với cấp có thẩm quyền xử lý những tồn tại trong công tác quản lý và thực hiện quy hoạch. Nâng cao hiệu quả sử dụng đất và giải quyết việc làm cho người lao động nhằm phát triển công nghiệp bền vững.

4. Cải thiện môi trường đầu tư, đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, phát triển doanh nghiệp

- Bố trí nguồn vốn thích đáng cho đầu tư phát triển công nghiệp, tập trung vào Khu kinh tế Dung Quất, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làm vốn môi đầu tư cơ sở hạ tầng công nghiệp; nhằm đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng GDP của tỉnh.

- Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư; minh bạch hóa, công khai quy trình, thủ tục đầu tư; tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển các loại hình doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh công tác xúc tiến đầu tư, kêu gọi thu hút vốn đầu tư trong nước và nước ngoài, nhất là các dự án FDI, các dự án mà tỉnh đã ký Bản ghi nhớ với các đối tác.

- Rà soát các thủ tục hành chính trong các lĩnh vực như: Đầu tư, đăng ký doanh nghiệp, xây dựng, đất đai, thuế..., để sửa đổi hoặc kiến nghị Trung ương sửa đổi, bãi bỏ những quy định bất hợp lý.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát các dự án đầu tư; kiên quyết xử lý, thu hồi Chứng nhận đầu tư đối với các dự án kéo dài thời gian thực hiện quá lâu, chiếm dụng đất, vi phạm quy định của pháp luật và những quy định trong Giấy chứng nhận đầu tư.

- Tập trung hỗ trợ và thúc đẩy triển khai các dự án lớn trong KKT Dung Quất, các Khu công nghiệp, cụm công nghiệp; chú trọng Khu công nghiệp VSIP.

- Hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa đào tạo nguồn nhân lực; đầu tư mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ, tăng năng lực sản xuất và hiệu quả, nâng cao sức cạnh tranh, mở rộng thị trường; ổn định, duy trì và phát triển sản xuất; Hỗ trợ, thúc đẩy dự án thủy điện Đakdrinh, công suất 125MW đi vào hoạt động năm 2014 và các dự án đã hoạt động; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư sản xuất hàng xuất khẩu.

5. Đổi mới công tác bồi thường, GPMB, bảo đảm an sinh xã hội

- Tập trung chỉ đạo thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, hỗ trợ và tái định cư để phục vụ thi công các dự án; Dự án VSIP Quảng Ngãi tạo ra cơ hội và tiền đề phát triển kinh tế - xã hội, tập trung sức mạnh của cả hệ thống chính trị hỗ trợ, thúc đẩy các dự án lớn để sớm triển khai thực hiện; tạo động lực phát triển công nghiệp trong giai đoạn 2014 – 2015 và giai đoạn tiếp theo.

- Có kế hoạch bố trí đủ quỹ đất tái định cư trước mới thực hiện phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng sau. Khu tái định cư phải được đầu tư xây dựng đồng bộ

cơ sở hạ tầng thiết yếu, đảm bảo nhu cầu sinh hoạt và phát triển của cộng đồng dân cư.

- Thực hiện nghiêm túc, công khai các quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với người dân có đất bị thu hồi, đặc biệt là: hỗ trợ ổn định đời sống, sản xuất và hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề, giải quyết việc làm.

- Bố trí vốn để tạo quỹ đất sạch để chủ động thu hút các dự án chiến lược, dự án khí và điện khí hỗ trợ; góp phần cải thiện môi trường đầu tư, đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án đi vào sản xuất; trước mắt là phục vụ mở rộng, nâng cấp công suất Nhà máy Lọc dầu Dung Quất.

- Tập trung giải quyết các vướng mắc về thu hồi đất, bồi thường tái định cư, giải phóng mặt bằng để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các công trình, dự án nhất là các dự án đầu tư có quy mô lớn.

6. Nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ

- Đẩy mạnh và nâng cao năng lực nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ theo hướng phục vụ nhu cầu thực tế về sản xuất, nâng cao sức cạnh tranh của các sản phẩm hàng hóa. Kết quả nghiên cứu phải được chuyển giao cho doanh nghiệp, người ứng dụng.

- Khuyến khích, tạo điều kiện hình thành các doanh nghiệp hoạt động khoa học công nghệ; khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư đổi mới công nghệ, làm chủ các công nghệ nhập ngoại, ứng dụng các công nghệ nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của sản phẩm.

7. Bảo vệ tài nguyên khoáng sản, môi trường

- Tăng cường quản lý tài nguyên khoáng sản, bảo đảm khai thác, sử dụng, chế biến có hiệu quả, phục vụ trực tiếp sự phát triển của tỉnh.

- Đẩy mạnh xã hội hóa và nâng cao nhận thức của toàn xã hội về công tác bảo vệ môi trường. Thực hiện các quy định bảo vệ môi trường trong các khâu lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch chương trình và dự án phát triển công nghiệp; chú trọng nâng cao chất lượng báo cáo đánh giá tác động môi trường các dự án đầu tư và việc thực hiện cam kết bảo vệ môi trường trong ngành công nghiệp.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm soát ô nhiễm môi trường, nhất là Khu kinh tế Dung Quất, các khu công nghiệp và cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm giảm thiểu ô nhiễm và có biện pháp xử lý tình trạng ô nhiễm môi trường.

8. Phát triển dịch vụ

Ưu tiên phát triển các loại hình dịch vụ trọng tâm và hệ thống hạ tầng kỹ thuật một số ngành như: nghiên cứu chuyển giao, ứng dụng khoa học công nghệ; đào tạo nguồn nhân lực các ngành, nghề ở tỉnh có nhu cầu; cung cấp dịch vụ công trực tuyến; thương mại điện tử; loại hình bảo hiểm công trình xây dựng, bảo hiểm cháy nổ; mạng lưới vận tải khách công cộng bằng xe buýt đến trung tâm các huyện theo quy hoạch và hệ thống hạ tầng kỹ thuật: giao thông, bưu chính viễn thông, thương mại, hệ thống

xử lý chất thải công nghiệp, các khu, điểm du lịch như Mỹ Khê, Sa Huỳnh, Cà Đam, Suối nước nóng Nghĩa Thuận, Thác Trắng (*Minh Long*)....

9. Bảo đảm an ninh, quốc phòng, giữ gìn trật tự và an toàn xã hội

- Xây dựng, triển khai thực hiện các quy hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế-xã hội phải bảo đảm kết hợp chặt chẽ giữa phát triển công nghiệp với bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về động viên công nghiệp và phát triển công nghiệp quốc phòng, an ninh.

- Chủ động, tích cực bảo vệ an ninh, giữ gìn trật tự và an toàn xã hội, xử lý nghiêm các vi phạm pháp luật trong quá trình đẩy mạnh phát triển công nghiệp, nhất là đối với Khu kinh tế Dung Quất, các khu, cụm công nghiệp và các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo giúp UBND tỉnh chỉ đạo, điều phối hoạt động giữa các sở, ban ngành, UBND các huyện, thành phố và cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch phát triển công nghiệp năm 2014; kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, giải pháp kế hoạch của các cơ quan nhằm đạt mục tiêu Kế hoạch đề ra.

2. Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố căn cứ các nhiệm vụ, giải pháp được giao trong Kế hoạch phát triển công nghiệp năm 2014 của UBND tỉnh, trực tiếp chỉ đạo xây dựng kế hoạch cụ thể của từng cơ quan, đơn vị và tập trung thực hiện; định kỳ 06 tháng và năm báo cáo kết quả cho Ủy ban nhân dân tỉnh, thông qua Sở Công Thương (*cơ quan thường trực Ban chỉ đạo thực hiện Quyết định số 199/QĐ-UBND ngày 07/10/2011*) để tổng hợp./.

CHỦ TỊCH

Cao Khoa